

Số: /KH-UBND

Lai Châu, ngày tháng năm 2024

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án phát triển các vùng sản xuất rau an toàn, tập trung, bảo đảm truy xuất nguồn gốc gắn với chế biến và thị trường tiêu thụ đến năm 2030

Thực hiện Quyết định số 4765/QĐ-BNN-TT ngày 09 tháng 11 năm 2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt Đề án phát triển các vùng sản xuất rau an toàn, tập trung, bảo đảm truy xuất nguồn gốc gắn với chế biến và thị trường tiêu thụ đến năm 2030, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Cụ thể hóa các nội dung Đề án phát triển các vùng sản xuất rau an toàn, tập trung, bảo đảm truy xuất nguồn gốc gắn với chế biến và thị trường tiêu thụ đến năm 2030 vào điều kiện thực tế của địa phương.

2. Bám sát yêu cầu của thị trường để định hướng phát triển sản xuất rau an toàn, tập trung, bảo đảm truy xuất nguồn gốc gắn với chế biến và thị trường tiêu thụ, góp phần bảo vệ sức khỏe và quyền lợi của nhân dân, nâng cao chất lượng, giá trị sản phẩm rau của tỉnh.

II. MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2030

1. Mục tiêu chung

Phát triển các vùng sản xuất rau an toàn, tập trung, bảo đảm truy xuất nguồn gốc, gắn với chế biến và thị trường tiêu thụ, phục vụ nhu cầu tiêu dùng trong tỉnh, trong nước và hướng tới xuất khẩu, phát triển bền vững ngành hàng rau; góp phần đảm bảo an ninh lương thực quốc gia, an toàn vệ sinh thực phẩm, nâng cao sức khỏe cộng đồng.

2. Mục tiêu cụ thể

- Tổng diện tích rau toàn tỉnh trên 3.210 ha, sản lượng khoảng 23.500 tấn.
- Trên 95% số mẫu rau được thanh tra, kiểm tra đạt tiêu chuẩn an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Đến năm 2030 diện tích rau an toàn, tập trung, đảm bảo truy xuất nguồn gốc khoảng 255 ha, chiếm khoảng 8% tổng diện tích gieo trồng rau cả tỉnh.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Công tác thông tin tuyên truyền

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung Quyết định số 4765/QĐ-BNN-TT ngày 09 tháng 11 năm 2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; các Nghị quyết về phát triển hàng hóa tập trung của tỉnh đến toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và nhân dân, góp phần nâng cao hiệu quả triển khai thực hiện.

2. Tập huấn, chuyển giao, ứng dụng khoa học công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng và truy xuất nguồn gốc

- Tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật cho người dân và doanh nghiệp áp dụng vào sản xuất các tiêu chuẩn quy chuẩn an toàn theo yêu cầu của thị trường (VietGAP, GlobalGAP, nông nghiệp hữu cơ, tiêu chuẩn xuất khẩu...); kỹ thuật sử dụng thuốc bảo vệ thực vật an toàn, hiệu quả theo nguyên tắc “4 đúng”; sử dụng phân bón tiết kiệm, cân đối; khuyến khích sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, phân bón có nguồn gốc hữu cơ, sinh học, thảo mộc đảm bảo an toàn thực phẩm.

- Ứng dụng kỹ thuật, khoa học công nghệ tiên tiến, mới vào sản xuất rau như: Công nghệ trồng cây trong nhà kính; công nghệ trồng cây trong dung dịch (thủy canh), khí canh và trên giá thể; công nghệ tưới nhỏ giọt... và máy móc, thiết bị tiên tiến hiện đại vào chế biến, bảo quản rau; ứng dụng chuyển đổi số trong quản lý chất lượng, truy xuất nguồn gốc.

- Xây dựng các mô hình sản xuất rau sử dụng phân bón hữu cơ, vi sinh và thuốc bảo vệ thực vật sinh học, thảo mộc; các mô hình sản xuất, thâm canh gắn với cấp mã số vùng trồng, đáp ứng tiêu chuẩn, chất lượng, truy xuất nguồn gốc để tăng sức cạnh tranh của sản phẩm ở thị trường nội địa và xuất khẩu.

3. Tổ chức phát triển sản xuất

- Tổ chức rà soát, xây dựng vùng sản xuất tập trung cho từng loại rau gắn với việc xây dựng chuỗi liên kết sản xuất, thu mua, bảo quản, sơ chế, chế biến và tiêu thụ sản phẩm:

+ Đến năm 2030 phát triển vùng sản xuất rau trên 3.210 ha gồm: Cải các loại trên 2000 ha; bầu, bí, dưa các loại 400 ha; rau họ đậu khoảng 180 ha; nhóm rau khác (rau muống, bầu, bí, khoai tây, rau gia vị, rau bản địa, ớt,...) trên 420 ha.

+ Diện tích sản xuất rau an toàn, tập trung, bảo đảm truy xuất nguồn gốc 255 ha: huyện Tam Đường 30 ha; huyện Tân Uyên 50 ha; huyện Than Uyên 100 ha; huyện Phong Thổ 10 ha; huyện Sìn Hồ 20 ha; huyện Nậm Nhùn 15 ha; thành phố Lai Châu 30 ha.

- Khuyến khích và tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân thuê đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất; chuyển đổi diện tích cây trồng kém hiệu quả để đầu tư phát triển sản xuất rau an toàn, tập trung, đảm bảo truy xuất nguồn gốc.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 1054/QĐ-UBND ngày 11 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Đề án “hỗ trợ xây dựng mô hình hợp tác xã hoạt động hiệu quả, liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị tại các huyện, thành phố giai đoạn 2022-2025”.

- Tiếp tục thực hiện tốt chính sách thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; phối hợp chặt chẽ với các doanh nghiệp định hướng quy mô vùng trồng rau, ưu tiên tại các vùng tập trung; thúc đẩy hình thành các chuỗi liên kết sản xuất rau từ xây dựng vùng trồng đến chế biến, tiêu thụ sản phẩm.

- Thực hiện đồng bộ giải pháp hỗ trợ nâng cao năng lực cho hợp tác xã sản xuất rau an toàn để xây dựng mối liên kết bền vững giữa doanh nghiệp với hộ sản xuất rau.

- Đối với hộ gia đình sản xuất rau, tổ chức liên kết với doanh nghiệp thông qua hợp tác xã và tổ hợp tác để sản xuất rau tại các vùng tập trung, gắn với tiêu thụ sản phẩm.

4. Phát triển thị trường tiêu thụ

- Tiếp tục hướng dẫn các doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ gia đình xây dựng mã số, mã vạch, nhãn hiệu cho các sản phẩm rau gắn với mã số vùng trồng, mang tính đặc hữu của địa phương.

- Tăng cường các hoạt động xúc tiến thương mại, tham gia các sàn thương mại điện tử nhằm quảng bá, giới thiệu, kết nối mở rộng thị trường tiêu thụ, nhất là kết nối vào các hệ thống siêu thị, trung tâm thương mại. Chủ động nắm bắt thông tin về thị trường, tiêu chuẩn chất lượng đối với sản phẩm rau của thị trường trong nước và các nước nhập khẩu để phổ biến, thông tin đến các doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn biết và có kế hoạch sản xuất, kinh doanh gắn với thị trường tiêu thụ.

- Tổ chức và tham gia các chương trình hội chợ, triển lãm, kết nối sản xuất - tiêu thụ - quảng bá rau an toàn, nâng cao giá trị hàng nông sản. Mở rộng phạm vi cung ứng thực phẩm an toàn theo chuỗi tới địa bàn huyện, thành phố,

khu du lịch và các bếp ăn tập thể, nhất là trường học, nhà hàng, khách sạn trên địa bàn tỉnh.

5. Về nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước

- Nâng cao vai trò và hiệu quả quản lý nhà nước, tăng cường kiểm soát nguồn vật tư đầu vào (giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật), đảm bảo không ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc thực hiện quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh rau trên địa bàn theo phân công, phân cấp; xử lý kịp thời các hành vi gian lận thương mại trong sản xuất, kinh doanh; không để tình trạng sản phẩm rau kém chất lượng, không đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm lưu thông trên thị trường, gây ảnh hưởng đến sức khỏe của người dân.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Rà soát xác định quỹ đất, xây dựng kế hoạch phát triển rau màu của địa phương gắn với Đề án sản xuất hàng hóa tập trung; phát triển phải đảm bảo phát huy lợi thế, theo hướng tập trung, ổn định, bền vững gắn với liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

- Tăng cường đào tạo, tập huấn, hướng dẫn nông dân áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn an toàn trong sản xuất (VietGap, hữu cơ, tiêu chuẩn xuất khẩu...), ứng dụng quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp (IPM) trong vùng sản xuất tập trung, nâng cao chất lượng, đảm bảo an toàn thực phẩm; xây dựng các mô hình sản xuất rau sử dụng phân bón hữu cơ, vi sinh và thuốc bảo vệ thực vật sinh học, thảo mộc; các mô hình sản xuất, thâm canh gắn với cấp mã số vùng trồng, đáp ứng tiêu chuẩn, chất lượng, truy xuất nguồn gốc để tăng sức cạnh tranh của sản phẩm ở thị trường nội địa và xuất khẩu.

- Hỗ trợ, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp đầu tư vào các nhà máy chế biến, khu sơ chế và kho bảo quản trên địa bàn gắn với các vùng nguyên liệu tập trung, phù hợp với định hướng phát triển chung của tỉnh.

- Lồng ghép các chính sách hỗ trợ của tỉnh để hỗ trợ theo quy định.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và đơn vị liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh và Đề án của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh. Kiểm

tra, đánh giá, đề xuất những giải pháp tháo gỡ khó khăn trong quá trình thực hiện, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định.

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tuyên truyền, tập huấn, hướng dẫn nông dân áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn an toàn (VietGap, hữu cơ, tiêu chuẩn xuất khẩu,...), ứng dụng quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp (IPM) trong vùng sản xuất cây rau màu tập trung, nâng cao chất lượng, đảm bảo an toàn thực phẩm, truy xuất được nguồn gốc.

- Cập nhật kịp thời quy định pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong sản xuất rau; đẩy mạnh cấp mã số vùng trồng rau áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước, đảm bảo chất lượng vật tư đầu vào phục vụ sản xuất như: Giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật...; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thu hút đầu tư trong lĩnh vực sản xuất, chế biến, bảo quản rau; ưu tiên thu hút đầu tư các dự án áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn an toàn vệ sinh thực phẩm, ứng dụng công nghệ cao.

4. Sở Công Thương

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành và triển khai các chương trình, kế hoạch: Khuyến công, xúc tiến thương mại, thương mại điện tử nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh ứng dụng công nghệ mới, ứng dụng máy móc, thiết bị tiên tiến, hiện đại vào sản xuất, chế biến, bảo quản rau, ứng dụng thương mại điện tử, quảng bá, giới thiệu, kết nối mở rộng thị trường tiêu thụ.

- Hỗ trợ, hướng dẫn các doanh nghiệp, hợp tác xã quảng bá, kết nối đưa các sản phẩm nông sản, OCOP của tỉnh vào hệ thống các siêu thị, trung tâm thương mại của các tỉnh, thành phố; hỗ trợ truy xuất nguồn gốc các sản phẩm hàng hóa trên không gian số; tham gia các sàn thương mại điện tử; tham gia các hội nghị, hội thảo,... nhằm kết nối giao thương giữa nhà cung cấp với hệ thống phân phối, doanh nghiệp xuất khẩu và tổ chức xúc tiến thương mại. Chủ động nắm bắt thông tin về thị trường, tiêu chuẩn chất lượng đối với sản phẩm rau của thị trường trong nước và các nước nhập khẩu để phổ biến, thông tin đến các

doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn biết và có kế hoạch sản xuất, kinh doanh gắn với thị trường tiêu thụ.

5. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình sản xuất và tiêu thụ, chế biến rau xây dựng mã số mã vạch, nhãn hiệu hàng hóa, truy xuất nguồn gốc, chuyển giao ứng dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ sạch, thân thiện môi trường.

6. Sở Tài chính

Hàng năm, căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương, tổng hợp tham mưu, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí và lồng ghép với các chương trình, dự án, kế hoạch khác có liên quan trên địa bàn tỉnh để thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

Căn cứ nội dung Kế hoạch, yêu cầu các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT (b/c);
- TT Tỉnh ủy (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở: Nông nghiệp và PTNT, Kế hoạch và Đầu tư, Công Thương, Tài chính, Khoa học và Công nghệ;
- UBND các huyện, thành phố;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Lai Châu, Cổng thông tin điện tử tỉnh, các cơ quan báo chí thường trú trên địa bàn tỉnh;
- Lưu: VT, Kt9.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hà Trọng Hải

PHỤ LỤC**Định hướng phát triển sản xuất rau của tỉnh đến năm 2030**

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND, ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu)

| STT | Các huyện, thành phố | Đến năm 2030 | | | Ghi chú |
|-------------|----------------------|---------------------|-----------------|--|---|
| | | Tổng diện tích (ha) | Sản lượng (tấn) | Diện tích an toàn, tập trung, đảm bảo truy xuất nguồn gốc (ha) | |
| 1 | Huyện Tam Đường | 320 | 2.509 | 30 | Cải các loại; bầu, bí, dưa các loại; rau họ đậu; nhóm rau khác |
| 2 | Huyện Tân Uyên | 370 | 2.901 | 50 | Cải các loại; bầu, bí, dưa các loại; rau họ đậu; nhóm rau khác |
| 3 | Huyện Than Uyên | 660 | 3.532 | 100 | Cải các loại; bầu, bí, dưa, khoai các loại; rau họ đậu; rau gia vị, ớt, hành, tỏi; rau bản địa; nhóm rau khác |
| 4 | Huyện Phong Thổ | 960 | 7.517 | 10 | Cải các loại; bầu, bí, dưa các loại; rau họ đậu; nhóm rau khác |
| 5 | Huyện Sìn Hồ | 295 | 2.301 | 20 | Cải các loại; nhóm rau khác |
| 6 | Huyện Nậm Nhùn | 108 | 846 | 15 | Cải các loại; bầu, bí, dưa các loại; rau họ đậu; nhóm rau khác |
| 7 | TP. Lai Châu | 170 | 1.333 | 30 | Cải các loại; bầu, bí, dưa các loại; rau họ đậu; nhóm rau khác |
| 8 | Huyện Mường Tè | 327 | 2.561 | | Cải các loại; nhóm rau khác |
| Tổng | | 3.210 | 23.500 | 255 | |